TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2019/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ BẮC NINH

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đức Phú;

Bà Cao Thị Cúc.

- Thư ký ghi phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư, Thư ký Toà án nhân dân tH phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại Nhà văn hóa Khu 4, phường Đại Phúc, Tòa án nhân dân tH phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2019/TLST-HS, ngày 31/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXX-HS ngày 28/6/2019 đối với bị cáo:

Vũ Hồng N, **s**inh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tH phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H, sinh năm 1969 và bà Nông Thị H, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con: sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/03/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, tH phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nông Thị H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tH phố Hải Phòng; Có mặt.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; HKTT: Xã TH Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đinh Văn Tuấn, sinh năm 1986, HKTT: phường Sao Đỏ, tH phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, hiện đang tạm trú tại khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, tH phố Bắc Ninh và N cùng là công nhân làm thuê tại xưởng của anh N. Quá trình làm việc, anh N có giao cho anh Tuấn chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, màu nâu, BKS: 99G1 – 134.84 làm phương tiện phục vụ công việc và giao cho N quản lý chiếc xe ba gác. Khoảng 17h30 phút ngày 03/02/2019, sau khi liên hoan tại nhà anh N, Ngọc trở về phòng trọ để ngủ. Khi ngủ dậy Ngọc cùng anh Tuấn lên khu vực xưởng cơ khí của anh N để dọn dẹp. Khi dọn dẹp xong, Ngọc quay về phòng trọ gọi điện cho Nguyễn Văn Trường, sinh năm 2001, HKTT: xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (là bạn cùng phòng trọ với N) để đòi tiền đi chuộc xe (vì trước đó N và Trường đã thống nhất cầm cố chiếc xe mô tô của N để lấy tiền ăn tiêu chung) thì Trường hẹn gặp N ở chân cầu vượt Bồ Sơn thuộc phường Võ Cường, tH phố Bắc Ninh. Lúc này, N quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, màu nâu, BKS 99G1 – 134.84 dựng trước cửa phòng trọ của anh Tuấn (bên cạnh phòng trọ của N) nên N đã vào phòng lấy chùm chìa khóa xe ba gác mà anh N giao cho Ngọc để phục vụ công việc (trong quá trình sử dụng Ngọc biết trong chùm chìa khóa đó có chìa khóa của chiếc xe mà anh Tuấn đang sử dụng), dùng chìa khóa mở khóa điện chiếc xe, nổ máy và điều khiển xe chở Phương (Phương là bạn N quen ngoài xã hội và đang ngủ tại phòng trọ của Ngọc) đi đến xưởng cơ khí của anh N để hỏi mượn anh N chiếc xe. Khi đi qua xưởng cơ khí, N thấy anh N và vợ anh N đang ngồi đó, N bảo với anh N "Cho em mượn cái xe em đi có việc, lát em về", anh N gật đầu. Trên đường đi, anh N có gọi điện cho N để hỏi bao giờ về thì N bảo "Em mượn xe 15 phút nữa em về". Sau đó, N gặp Trường và đòi lại số tiền Trường đã hứa đưa trả N thì được biết Trường không có đủ tiền để chuộc xe. Lúc này N nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh N để lấy tiền chuộc chiếc xe của N nhưng không nói với Trường và Phương mà chỉ bảo Trường và Phương đi cùng lên Thái Nguyên. Khi đưa Trường và Phương đến 01 quán nước bên đường tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Ngọc một mình mang chiếc xe đi cầm cố nhưng không được. Sau đó, N quay trở lại quán nước và xin số điện thoại của Trường để liên hệ xem có chỗ nào nhận cầm cố xe. Trường bảo với N "Có số điện thoại này thử liên hệ xem sao", sau đó Ngọc gọi điện cho anh Nguyễn Văn Đoàn, sinh năm 1989, HKTT: xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái

Nguyên, anh Đoàn hẹn gặp Ngọc tại khu vực trước cơ sở cầm đồ Nguyễn Khang ở xã TH Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi gặp anh Đ, N hỏi mượn anh Đoàn số tiền 5.000.000đ và gửi anh Đoàn chiếc xe BKS: 99G1 – 134.84 làm tin, N hẹn khi nào trả tiền sẽ lấy lại xe (Ngọc nói với anh Đoàn đó là chiếc xe của gia đình và quên mang giấy tờ). Do tin tưởng Ngọc nên anh Đoàn đồng ý cho N mượn tiền. Số tiền mượn của anh Đoàn, Ngọc đã sử dụng để chuộc xe mô tô của N hết 4.000.000 đồng và ăn tiêu cá nhân hết. Khi thấy anh N và anh Tuấn gọi điện đòi xe, N tắt máy điện thoại rồi điều khiển chiếc xe mô tô của N mới chuộc ra trên chở Trường và Phương đi về thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 27/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tH phố Bắc Ninh đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nói trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL – HĐ ngày 06 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân tH phố Bắc Ninh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS: 99G1 – 134.84, số khung: 0801AY345545, số máy: A08E-1645451, xe đã qua sử dụng trị giá 21.500.000đ.

Ngày 05/03/2019, Ngọc đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tH phố Bắc Ninh đầu thú và tH khẩn khai nhận H vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 07/03/2019, anh Nguyễn Văn Đoàn đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tH phố Bắc Ninh thông báo chiếc xe anh đang giữ là vật chứng của vụ án nên anh Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô nói trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tH phố Bắc Ninh để phục vụ quá trình điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/03/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tH phố Bắc Ninh đã trả lại cho anh N chiếc xe mô tô nói trên.

Anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Ngọc phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, N đã tác động qua Cơ quan điều tra về gia đình để mẹ N là bà Nông Thị H, sinh năm 1972, HKTT: Thôn Tân Thắng, xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trả lại cho anh Đ số tiền 5.000.000đ. Đến nay anh Đ đã nhận tiền và không yêu cầu N phải bồi thường gì khác.

Với nội dung vụ án như trên Cáo trạng số 115/CT - VKSNDTPBN, ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tH phố Bắc Ninh đã truy tố Vũ Hồng N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a, Khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ toàn bộ H vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Cũng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân tH phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 175; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không. Xử lý vật chứng: không.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH phố Bắc Ninh mà nhận tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn và lời trình bầy của người bị hại, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17h30 ngày 03/02/2019, tại xưởng sản xuất nhà anh Nguyễn Văn N khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Hồng Ngọc đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS: 99G1 – 134.84, trị giá 21.500.000đ của anh Nguyễn Văn N đi có việc, anh N đồng ý. Sau khi N mượn được xe, do không có tiền chuộc xe của N nên N đã mang chiếc xe mô tô trên đi đặt làm tin cho anh Nguyễn Văn Đ để vay tiền 5.000.000đ, sau đó đã bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. H vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" vì vậy, bị cáo bị truy tố theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

H vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn tH phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ H vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, Ngọc đã ra đầu thú, tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động tới gia đình để bồi thường khác phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình

tiết tăng nặng. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ H vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo; đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của đại điện VKS tH phố Bắc Ninh là có căn cứ Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương cũng đủ để giúp bị cáo trở tH người tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh N đã nhận đủ tài sản của mình không có yêu cầu gì bồi thường thêm đối với bị cáo nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra, N đã tác động qua Cơ quan điều tra về gia đình để mẹ N là bà Nông Thị H, sinh năm 1972, HKTT: Thôn Tân Thắng, xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trả lại cho anh Đ số tiền 5.000.000đ. Đến nay anh Đ đã nhận tiền và không yêu cầu N gì khác. Tại phiên tòa hôm nay, bà H đồng ý cho bị cáo số tiền 5.000.000đ không yêu cầu bị cáo trả lại vì thế tòa án không xem xét.

Liên quan trong vụ án này:

Đối với Trường, quá trình điều tra Trường khai không biết chiếc xe Ngọc điều khiển là tài sản do N phạm tội mà có và Trường không cho N số điện thoại của anh Đ để N liên lạc đặt xe vay tiền. Cơ quan điều tra đã tiến H đối chất, Trường vẫn khẳng định không cho N số điện thoại của anh Đ. Chỉ căn cứ vào lời khai của N chưa đủ căn cứ để xử lý Trường về H vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Đ đã cho N gửi chiếc xe tại nhà, do anh Đ không biết chiếc xe đó là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Đối với người thanh niên mà N khai chỉ biết tên là Phương là bạn ngoài xã hội, N chở đi cùng ngày 03/2/1019, N không biết đầy đủ tên tuổi, địa chỉ cụ thể người này ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 175; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 328; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án:

Xử phạt: Vũ Hồng N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Hưng, huyện Tiên Lãng, tH phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi H án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi H án hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh, tH phố Bắc Ninh.
- Thi H án dân sự tH phố Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.